

Số: 2181 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ mới cấp tỉnh đợt III, năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Công văn số 3803/BKH-CN-KHTC ngày 16/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2021 của các tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3453/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Thanh Hóa, năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 764/TTr-SKH-CN ngày 07/6/2021; của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 3508/STC-HCSN ngày 18/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) mới cấp tỉnh đợt III, năm 2021, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Danh mục và dự toán chi tiết các nhiệm vụ KH&CN mới cấp tỉnh.

1.1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN: 08 nhiệm vụ (*Tên, đơn vị chủ trì, mục tiêu, nội dung chính, dự kiến kết quả, thời gian thực hiện, kinh phí thực hiện của từng nhiệm vụ KH&CN tại Phụ lục I kèm theo*).

1.2. Kinh phí thực hiện: 23.086,917 triệu đồng (Hai mươi ba tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu, chín trăm mười bảy nghìn đồng), trong đó:

- Nguồn sự nghiệp KH&CN (phần ngân sách nhà nước): 8.171,833 triệu đồng;

- Nguồn khác và nguồn tự có: 14.915,084 triệu đồng.

(Có dự toán chi tiết tại Phụ lục: I.1, I.2, I.3, I.4, I.5, I.6, I.7, I.8 kèm theo)

2. Cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN mới cấp tỉnh phân ngân sách nhà nước hỗ trợ đợt III, năm 2021.

2.1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN được cấp kinh phí: 08 nhiệm vụ.

2.2. Tổng kinh phí cấp: 2.452 triệu đồng *(Hai tỷ, bốn trăm năm mươi hai triệu đồng)*.

2.3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2021.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này:

1. Sở Khoa học và Công nghệ: Quyết định bổ nhiệm chủ nhiệm các nhiệm vụ KH&CN; kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo tiến độ và đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài chính: Thực hiện cấp kinh phí cho các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN; kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí của đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN theo quy định.

3. Các đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN: Triển khai, thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo đúng nội dung, tiến độ đã được phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

4. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, đơn vị chủ trì và chủ nhiệm các nhiệm vụ KH&CN chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về tính chính xác của số liệu, hồ sơ thẩm định nhiệm vụ KH&CN và việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị chủ trì các nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang (để b/c);
- PCVP UBND tỉnh Cao Thanh Tùng;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục I

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KH&CN MỚI CẤP TỈNH ĐỢT III, NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
1.	Dự án: Xây dựng mô hình trồng, chế biến, tiêu thụ cây dược liệu: Sacha Inchi (Plukenetia Volubilis L.), Kim ngân (Lonicera japonica Thunb) theo hướng GACP trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Thương mại phát triển Châu Anh	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận được các quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng thương phẩm, thu hoạch, bảo quản và chế biến cây dược liệu: Sacha Inchi (Plukenetia Volubilis L.), Kim ngân (Lonicera japonica Thunb) (sau đây gọi tắt là: Sacha Inchi, Kim ngân) - Xây dựng thành công các mô hình nhân giống, trồng thương phẩm, chế biến và tiêu thụ cây dược liệu: Sacha Inchi, Kim ngân theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh. - Tổ chức sản xuất 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên giao, tiếp nhận các quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng thương phẩm, thu hoạch, bảo quản và chế biến cây dược liệu: Sacha Inchi, Kim ngân tại huyện Thường Xuân - Khảo sát, lựa chọn địa điểm bố trí mô hình nhân giống và trồng thương phẩm các loại dược liệu - Thiết kế, thi công hệ thống nhà màng phục vụ nhân giống; nhà xưởng chế biến và bảo quản dược liệu - Xây dựng mô hình nhân giống cây dược liệu: Sacha Inchi, 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng thương phẩm, thu hoạch, bảo quản và chế biến cây dược liệu: Sacha Inchi, Kim ngân - Báo cáo kết quả triển khai mô hình nhân giống quy mô 2.000 m² (bao gồm công bố tiêu chuẩn về cây giống). - Báo cáo kết quả triển khai mô hình trồng, chăm sóc, chế biến và tiêu thụ cây dược liệu: Sacha Inchi, Kim ngân theo hướng GACP quy mô 05 ha Sacha Inchi, 03 ha Kim ngân (có hồ sơ minh chứng dược liệu thu hoạch được từ mô hình - Sản xuất được 10.000 	24 tháng	5.557,05	1.066,81	Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.1 kèm theo

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
			thành công: 10.000 gói chè túi lọc, 200 lít dầu, 100.000 viên nang mềm Sacha Inchi; 5.000 túi trà Kim ngân đạt chất lượng, an toàn theo tiêu chuẩn cơ sở đã công bố.	Kim ngân đạt tiêu chuẩn công bố với quy mô 2.000 m ² - Xây dựng mô hình trồng, chế biến, tiêu thụ cây dược liệu, Kim ngân theo hướng GACP quy mô: 5 ha Sacha Inchi, 3 ha Kim ngân - Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả của dự án	gói chè túi lọc, 200 lít dầu, 100.000 viên nang mềm Sacha Inchi, 5.000 túi trà kim ngân đạt chất lượng, an toàn theo tiêu chuẩn cơ sở đã công bố. - Phương án sử dụng và nhân rộng kết quả dự án. - Báo cáo tổng kết dự án				
2.	Đề tài: Nghiên cứu sản xuất và sử dụng viên thức ăn phối chế từ cỏ công nghiệp bổ sung vitamin và khoáng vi lượng phục vụ nuôi thâm canh cá Trắm cỏ (Ctenopharyn	Hợp tác xã Nông nghiệp khoa học công nghệ Việt Nam	-Nghiên cứu, sản xuất thành công viên phối chế từ cỏ công nghiệp có bổ sung vitamin và khoáng vi lượng cho cá Trắm cỏ giai đoạn trưởng thành. -Xây dựng và công bố được tiêu chuẩn cơ sở cho viên thức ăn phối chế từ cỏ công nghiệp dùng cho cá trắm cỏ giai đoạn trưởng thành.	-Nghiên cứu xác định công thức phối trộn sản xuất viên phối chế từ cỏ công nghiệp có bổ sung vitamin và khoáng vi lượng phục vụ nuôi thâm canh cá Trắm cỏ -Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất viên thức ăn phối chế từ cỏ công nghiệp có bổ sung vitamin và khoáng vi lượng	- Báo cáo xác định công thức phối trộn sản xuất viên phối chế từ cỏ công nghiệp bổ sung vitamin và khoáng vi lượng. - Quy trình kỹ thuật sản xuất viên thức ăn phối chế từ cỏ công nghiệp bổ sung vitamin và khoáng vi lượng sử dụng cho cá trắm cỏ giai đoạn trưởng thành. - Hồ sơ đăng ký SHTT đối với Quy trình kỹ thuật sản xuất viên thức ăn phối chế từ cỏ công	24 tháng	5.459,09	1.243,23	Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.2 kèm theo

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
	godon idella) tại Thanh Hóa		<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thành công mô hình thử nghiệm nuôi cá trắm cỏ sử dụng viên thức ăn phối chế quy mô 02 ha. 	<ul style="list-style-type: none"> dùng cho cá trắm cỏ. - Đánh giá hiệu quả nuôi thử nghiệm cá trắm cỏ bằng thức ăn phối chế của đề tài, với sử dụng thức ăn viên trên thị trường, thức ăn truyền thống. - Tổ chức triển khai mô hình nuôi thử nghiệm cá trắm cỏ sử dụng viên thức ăn phối chế. -Biên soạn Bản hướng dẫn sử dụng viên thức ăn phối chế từ cỏ công nghiệp bổ sung vitamin và khoáng vi lượng cho cá trắm cỏ. - Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả nghiên cứu của đề tài. 	<ul style="list-style-type: none"> nghiệp bổ sung vitamin và khoáng vi lượng sử dụng cho cá trắm cỏ giai đoạn trưởng thành được chấp nhận đơn hợp lệ. - Bản công bố tiêu chuẩn cơ sở viên thức ăn phối chế từ cỏ công nghiệp bổ sung vitamin và khoáng vi lượng sử dụng cho các trắm cỏ giai đoạn trưởng thành. - Báo cáo kết quả triển khai mô hình thử nghiệm nuôi cá trắm cỏ sử dụng viên thức ăn phối chế. - Bản hướng dẫn sử dụng viên thức ăn phối chế từ cỏ công nghiệp bổ sung vitamin và khoáng vi lượng sử dụng cho cá trắm cỏ - Phương án sử dụng và nhân rộng kết quả đề tài. - Bài báo khoa học công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí chuyên ngành. 				

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
3.	Dự án: Xây dựng mô hình sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm từ nấm Đông trùng hạ thảo (Cordyceps militaris) theo chuỗi giá trị tại Thanh Hóa	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	-Tiếp nhận, làm chủ và hoàn thiện được các quy trình kỹ thuật chế biến Bột dinh dưỡng, cao Đông trùng hạ thảo. -Triển khai thành công mô hình liên kết chế biến và tiêu thụ các sản phẩm: Bột dinh dưỡng, cao Đông trùng hạ thảo.	- Tiếp nhận quy trình chế biến một số sản phẩm từ Đông trùng hạ thảo (Bột dinh dưỡng, cao) từ đơn vị chuyên giao. - Tổ chức sản xuất nấm thương phẩm Đông trùng Hạ thảo phục vụ chế biến Bột dinh dưỡng, cao. - Triển khai mô hình chế biến, tiêu thụ Bột dinh dưỡng, cao Đông trùng Hạ thảo - Xây dựng và công bố tiêu chuẩn chất lượng cơ sở cho Bột dinh dưỡng, cao Đông trùng hạ thảo. - Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả.	- Báo cáo kết quả triển khai mô hình liên kết chế biến, tiêu thụ nấm Đông Trùng Hạ thảo. - Các quy trình kỹ thuật chế biến Bột dinh dưỡng Đông trùng hạ thảo, cao Đông trùng hạ thảo. - 250kg bột dinh dưỡng Đông trùng Hạ thảo và 5,0 kg cao Đông trùng Hạ thảo. - Bản công bố tiêu chuẩn cơ sở cho từng sản phẩm: Bột dinh dưỡng, cao Đông trùng hạ thảo. - Phương án sử dụng và nhân rộng kết quả của Dự án	24 tháng	5.578,34	1.207,17	Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.3 kèm theo
4.	Dự án: Tạo lập, quản lý và phát triển	UBND huyện Yên Định	<i>Mục tiêu chung</i> Thiết lập được quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu tập thể	- Điều tra, khảo sát, thu thập tài liệu, nghiên cứu đánh giá hiện trạng sản xuất,	- Báo cáo điều tra, khảo sát, thu thập tài liệu, nghiên cứu đánh giá hiện trạng sản xuất và kinh	24 tháng	1946,197	1015,567	Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.4 kèm theo

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
	nhãn hiệu tập thể "Cải Làng Lê" cho sản phẩm rau cải của huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.		(NHTT) "Cải Làng Lê" cho các sản phẩm rau cải của huyện Yên Định; xây dựng, hoàn thiện và đưa vào khai thác có hiệu quả hệ thống quản lý NHTT làm tiền đề để thực hiện Chương trình OCOP của huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. <i>Mục tiêu cụ thể:</i> - Xác lập được quyền sở hữu trí tuệ đối với NHTT "Cải Làng Lê" cho sản phẩm từ rau cải của huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. -Xây dựng, hoàn thiện và đưa vào khai thác có hiệu quả hệ thống quản lý nhãn hiệu tập thể "Cải Làng Lê". - Chuẩn bị các điều	kinh doanh sản phẩm xây dựng nhãn hiệu tập thể. - Xây dựng các điều kiện để đăng ký nhãn hiệu tập thể: Xác định tổ chức quản lý, sở hữu NHTT "Cải Làng Lê"; xin phép sử dụng địa danh "Làng Lê" để đăng ký nhãn hiệu tập thể "Cải Làng Lê"; thiết kế, lựa chọn mẫu nhãn hiệu tập thể; xây dựng bản đồ vùng sản xuất sản phẩm mang NHTT "Cải Làng Lê" tại huyện Yên Định; xây dựng Quy chế quản lý việc sử dụng NHTT "Cải Làng Lê"; lập hồ sơ đăng ký NHTT. - Hỗ trợ việc quản lý và sử dụng nhãn hiệu	doanh sản phẩm "Cải Làng Lê". - Giấy chứng nhận Nhãn hiệu tập thể "Cải Làng Lê" do Cục Sở trí tuệ cấp. - Hệ thống công cụ quản lý Nhãn hiệu tập thể "Cải Làng Lê": Mô hình quản lý; Điều kiện, phương tiện quản lý; Phương án sản xuất; Quy trình truy xuất nguồn gốc xuất xứ; Tem, nhãn, bao bì sản phẩm. - Phương án phát triển nhãn hiệu tập thể "Cải Làng Lê" sau khi được bảo hộ. - Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện dự án. - DVD ghi lại quá trình thực hiện dự án.				

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
			<p>kiện làm tiền đề xây dựng sản phẩm OCOP cho huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.</p>	<p>tập thể “Cải Làng Lê”: Xây dựng mô hình tổ chức và hệ thống công cụ để quản lý NHTT “Cải Làng Lê”.</p> <p>Xây dựng mô hình sản xuất hạt giống rau cải Làng Lê; xây dựng mô hình sản xuất rau cải thương phẩm mang nhãn hiệu tập thể “Cải Làng Lê”; xây dựng mô hình sản xuất dưa cải (rau cải muối dưa) mang NHTT “Cải Làng Lê”; Hỗ trợ triển khai hoạt động quản lý NHTT “Cải Làng Lê”</p> <p>- Hỗ trợ việc quảng bá và phát triển nhãn hiệu tập thể: Xây dựng phương án thiết lập, khai thác và mở rộng thị trường tiêu</p>					

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
				thụ sản phẩm; xây dựng hệ thống các phương tiện, điều kiện để quảng bá để phát triển NHTT. - Đánh giá hiệu quả mô hình. - Báo cáo tổng kết, nghiệm thu dự án.					
5.	Dự án: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Dưa hấu Mai An Tiêm” cho sản phẩm dưa hấu của huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.	UBND huyện Nga Sơn	<i>Mục tiêu chung:</i> Xác lập được quyền SHTT đối với nhãn hiệu tập thể (NHTT) “Dưa hấu Mai An Tiêm” cho sản phẩm dưa hấu của huyện Nga Sơn; xây dựng, hoàn thiện và đưa vào khai thác có hiệu quả hệ thống quản lý NHTT làm tiền đề để thực hiện Chương trình OCOP của huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. <i>Mục tiêu cụ thể</i> - Xác lập được quyền	- Điều tra, khảo sát, nghiên cứu, đánh giá thực trạng, quy mô phát triển cây “Dưa hấu Mai An Tiêm” tại huyện Nga Sơn - Xây dựng các điều kiện để đăng ký NHTT “Dưa hấu Mai An Tiêm”: Thành lập tổ chức quản lý, sở hữu NHTT “Dưa hấu Mai An Tiêm”; xin phép sử dụng tên truyền thuyết “Mai An Tiêm” để đăng ký NHTT “Dưa hấu Mai An Tiêm”; thiết	- Báo cáo điều tra, khảo sát, thu thập tài liệu, nghiên cứu đánh giá hiện trạng sản xuất và kinh doanh sản phẩm “Dưa hấu Mai An Tiêm” - Giấy chứng nhận NHTT “Dưa hấu Mai An Tiêm” do Cục Sở trí tuệ cấp; - Hệ thống công cụ quản lý NHTT “Dưa hấu Mai An Tiêm”: Mô hình quản lý; Điều kiện, phương tiện quản lý; Phương án sản xuất; Quy trình truy xuất nguồn gốc xuất xứ; Tem, nhãn, bao bì sản	24 tháng	1.200,55	820,55	Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.5 kèm theo

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
			<p>sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu tập thể “Dưa hấu Mai An Tiêm” cho sản phẩm quả dưa hấu của huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Xây dựng, hoàn thiện và đưa vào khai thác có hiệu quả hệ thống quản lý NHTT, thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP của huyện Nga Sơn.</p>	<p>kế, lựa chọn mẫu nhãn hiệu tập thể; xây dựng bản đồ vùng sản xuất sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể; xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể; Lập hồ sơ đơn đăng ký NHTT</p> <p>- Hỗ trợ việc quản lý và sử dụng NHTT “Dưa hấu Mai An Tiêm”: Xây dựng mô hình tổ chức và hệ thống các công cụ, phương tiện phục vụ công tác quản lý NHTT “Dưa hấu Mai An Tiêm”; Xây dựng mô hình sản xuất “Dưa hấu Mai An Tiêm” thương phẩm; Hỗ trợ triển khai hoạt động quản lý; hỗ trợ việc quảng bá và phát triển NHTT “Dưa hấu Mai An Tiêm”; xây dựng</p>	<p>phẩm;</p> <p>- Phương án phát triển NHTT “Dưa hấu Mai An Tiêm” sau khi được bảo hộ;</p> <p>- Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện dự án;</p> <p>- USB ghi lại quá trình thực hiện dự án.</p>				

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
				<p>phương án thiết lập, khai thác và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; xây dựng hệ thống các phương tiện, điều kiện để quảng bá để phát triển NHTT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hiệu quả mô hình - Xây dựng phương án phát triển nhân hiệu tập thể. - Báo cáo tổng kết, nghiệm thu dự án 					
6.	<p>Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng phương pháp tiêm hủy đám rối dương bằng còn tuyệt đối dưới hướng dẫn của C-Arm để điều trị đau cho người bệnh</p>	<p>Bệnh viện Đa khoa tỉnh</p>	<p>-Ứng dụng thành công phương pháp tiêm hủy đám rối dương bằng còn tuyệt đối dưới hướng dẫn của C-Arm để điều trị đau cho người bệnh ung thư vùng bụng giai đoạn cuối trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021 - 2022.</p>	<p>-Nghiên cứu ứng dụng phương pháp tiêm hủy đám rối dương bằng còn tuyệt đối dưới hướng dẫn của C-Arm để điều trị đau cho người bệnh ung thư vùng bụng giai đoạn cuối trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022.</p> <p>-Hoàn thiện Bản hướng dẫn kỹ thuật phương pháp tiêm</p>	<p>-Bản hướng dẫn Kỹ thuật phương pháp tiêm hủy đám rối dương bằng còn tuyệt đối để điều trị đau cho người bệnh ung thư giai đoạn cuối vùng bụng, dưới hướng dẫn của C-Arm phù hợp với Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Báo cáo đánh giá kết quả ứng dụng phương pháp</p>	24 tháng	1.454,93	927,746	<p>Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.6 kèm theo</p>

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
	ung thư vùng bụng giai đoạn cuối trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021 - 2022		- Đánh giá kết quả của phương pháp tiêm hủy đám rối dương bằng còn tuyệt đối dưới hướng dẫn của C-Arm để điều trị đau cho người bệnh ung thư vùng bụng giai đoạn cuối trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021 - 2022.	hủy đám rối dương bằng còn tuyệt đối để điều trị đau cho người bệnh ung thư giai đoạn cuối vùng bụng, dưới hướng dẫn của C-Arm phù hợp với BV Đa khoa tỉnh Thanh Hóa. - Hội thảo khoa học: Kỹ thuật tiêm hủy đám rối dương bằng còn tuyệt đối để điều trị đau cho người bệnh ung thư giai đoạn cuối vùng bụng, dưới hướng dẫn của C-Arm tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh. - Xây dựng kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu. - Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài	tiêm hủy đám rối dương bằng còn tuyệt đối dưới hướng dẫn của C-Arm để điều trị đau cho người bệnh ung thư vùng bụng giai đoạn cuối trên địa bàn tỉnh năm 2021 - 2022. - Báo cáo phương án sử dụng và nhân rộng kết quả nghiên cứu. - Bài báo khoa học công bố kết quả nghiên cứu được đăng tải trên tạp chí chuyên ngành.				
7.	Đề tài: Giải pháp phát triển chuỗi giá trị du lịch ở các huyện	Hiệp hội du lịch tỉnh Thanh Hóa	- Đánh giá thực trạng và tiềm năng phát triển chuỗi giá trị du lịch ở các huyện đồng bằng tỉnh Thanh Hóa	- Đánh giá thực trạng phát triển chuỗi giá trị du lịch ở các huyện đồng bằng tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-	- Báo cáo về thực trạng phát triển chuỗi giá trị du lịch ở các huyện đồng bằng tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020.	18 tháng	903,23	903,23	Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.7 kèm theo

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
	đồng bằng tỉnh Thanh Hóa trong bối cảnh đẩy mạnh liên kết vùng và hình thành các sản phẩm du lịch		<p>giai đoạn 2016-2020.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình chuỗi giá trị du lịch gắn với việc đẩy mạnh liên kết vùng và hình thành các sản phẩm du lịch tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng hệ thống giải pháp phát triển chuỗi giá trị du lịch ở các huyện đồng bằng tỉnh Thanh Hóa trong bối cảnh đẩy mạnh liên kết vùng và hình thành các sản phẩm du lịch. 	<p>2020: Thu thập thông tin, tài liệu; Tổng hợp số liệu điều tra; Tổ chức hội thảo khoa học; viết báo cáo chuyên môn: Thực trạng phát triển chuỗi giá trị du lịch ở các huyện đồng bằng tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình phát triển chuỗi giá trị du lịch ở các huyện đồng bằng tỉnh Thanh Hóa: Xây dựng các hoạt động trong mô hình; xin ý kiến chuyên gia; Triển khai thực nghiệm mô hình; viết báo cáo chuyên môn: Mô hình chuỗi giá trị du lịch các huyện đồng bằng tỉnh Thanh Hóa trong bối cảnh đẩy mạnh liên kết vùng và hình thành sản 	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình chuỗi giá trị du lịch các huyện đồng bằng tỉnh Thanh Hóa trong bối cảnh đẩy mạnh liên kết vùng và hình thành sản phẩm du lịch. - Hệ thống giải pháp tăng chuỗi giá trị du lịch nội tại các huyện đồng bằng tỉnh Thanh Hóa. - Phương án sử dụng kết quả nghiên cứu của đề tài. - 01 Bài báo khoa học. 				

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
				<p>phẩm du lịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống giải pháp tăng chuỗi giá trị du lịch các huyện đồng bằng tỉnh Thanh Hóa gắn với việc đẩy mạnh liên kết vùng và hình thành các sản phẩm du lịch. Tổ chức Hội thảo khoa học; viết Báo cáo chuyên môn: Giải pháp tăng chuỗi giá trị du lịch nội tại các huyện đồng bằng tỉnh Thanh Hóa. - Phương án sử dụng kết quả nghiên cứu của đề tài. - Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài 					
8.	Đề tài: Giải pháp phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong	Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa	- Đánh giá được thực trạng về vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng xã, phường, thị trấn kiểu mẫu ở tỉnh Thanh Hóa	-Đánh giá thực trạng về vai trò hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng xã, phường, thị trấn kiểu mẫu ở tỉnh Thanh Hóa	- Báo cáo tổng hợp, phân tích xử lý số liệu. - Báo cáo chuyên môn: + Thực trạng phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng	18 tháng	987,53	987,53	Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.8 kèm theo

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
	xây dựng xã, phường, thị trấn kiểu mẫu ở tỉnh Thanh Hóa		<p>giai đoạn 2016 - 2020.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được mô hình phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng xã, phường, thị trấn kiểu mẫu. - Đề xuất được hệ thống giải pháp nhằm phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng xã, phường, thị trấn kiểu mẫu ở tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. 	<p>giai đoạn 2016 - 2020.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Xây dựng mô hình phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng xã, phường, thị trấn kiểu mẫu (tại Nga Thành, huyện Nga Sơn; thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn). -Nghiên cứu xây dựng hệ thống giải pháp phát huy vai trò, sức mạnh của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng xã, phường, thị trấn kiểu mẫu ở tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 định hướng đến năm 2030. -Xây dựng kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu. - Viết báo cáo khoa học tổng kết đề tài. 	<p>xã, phường, thị trấn kiểu mẫu ở tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kết quả triển khai mô hình phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng xã, phường, thị trấn kiểu mẫu; + Giải pháp nhằm phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng xã, phường, thị trấn kiểu mẫu ở tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 định hướng đến năm 2030; - Tài liệu tập huấn phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng xã, phường, thị trấn kiểu mẫu. - Báo cáo phương án sử dụng kết quả. - Viết báo cáo khoa học tổng kết đề tài. 				
Cộng							23.086,917	8.171,833	

Phụ lục I.1

Dự toán chi tiết dự án “Xây dựng mô hình trồng, chế biến, tiêu thụ cây dược liệu: Sacha Inchi (Plukenetia Volubilis L.), kim ngân (Lonicera japonica Thunb) theo hướng GACP trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Tổng (Triệu đồng)	Trong đó (Triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Nguyên, vật liệu, năng lượng	2.035,31	561,39	0	1.473,92
2.	Đầu tư cơ sở hạ tầng	832	0	0	832
3.	Chi phí hỗ trợ công nghệ	360,89	177,06	150	183,83
4.	Máy móc, thiết bị	1.708,70	0	0	1.708,70
5.	Chi phí lao động	382,94	123,44	123,44	259,50
6.	Chi khác	237,21	204,92	204,92	32,29
	Tổng	5.557,05	1.066,81	478,36	4.490,24

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 732/KLTD-SKHCVN ngày 31/5/2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục I.2

Dự toán chi tiết đề tài: “Nghiên cứu sản xuất và sử dụng viên thức ăn phối chế từ cỏ công nghiệp bổ sung vitamin và khoáng vi lượng phục vụ nuôi thâm canh cá Trắm cỏ (Ctenopharyngodon idella) tại Thanh Hóa”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Tổng (Triệu đồng)	Trong đó (Triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)	524,96	309,87	299,72	215,09
2.	Khoản 2: Nguyên vật liệu, năng lượng	2.155,18	826,42	0	1.328,76
3.	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	672,01	0	0	672,01
4.	Khoản 4: Xây dựng và sửa chữa nhỏ	2000	0	0	2000
5.	Khoản 5: Chi khác	106,94	106,94	106,94	0
	Tổng	5.459,09	1.243,23	406,66	4.215,86

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 747/KLTD-SKHCVN ngày 03/6/2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục I.3

**Dự toán chi tiết dự án “Xây dựng mô hình sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm từ nấm
Đông trùng hạ thảo (*Cordyceps militaris*) theo chuỗi giá trị tại Thanh Hóa”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Tổng (Triệu đồng)	Trong đó (Triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Nhu cầu nguyên vật liệu	1.024,78	169,02	0	855,76
2.	Nhu cầu năng lượng	642,20	0	0	642,20
3.	Thiết bị, máy móc	2.139,76	373,60	0	1.766,16
4.	Chi phí hỗ trợ công nghệ	298,28	178,28	163,28	120
5.	Đầu tư cơ sở hạ tầng	612	0	0	612
6.	Chi phí lao động	687,79	312,74	312,74	375,05
7.	Chi khác	173,53	173,53	173,53	0
	Tổng	5.578,34	1.207,17	649,55	4.371,17

***Ghi chú:** Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 746/KLTD-SKHCCN ngày 03/6/2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.*

Phụ lục I.4

Dự toán chi tiết dự án: “Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Cải Làng Lê” cho các sản phẩm rau cải của huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Tổng (Triệu đồng)	Trong đó (Triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Chi phí lao động, thuê khoán chuyên môn (Khoản 1)	938,287	938,287	766,887	0
2.	Chi phí nguyên vật liệu, năng lượng (Khoản 2)	569,6	0	0	569,6
3.	Chi tiết khoản máy móc, thiết bị (Khoản 3)	361	0	0	361
4.	Chi quản lý dự án và chi khác (Khoản 4)	77,28	77,28	77,28	0
	Tổng	1.946,197	1.015,567	844,167	930,6

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 721/KLTĐ-SKHCVN ngày 31/5/2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục I.5

**Dự toán chi tiết dự án: “Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Dưa hấu Mai An tiêm”
cho sản phẩm dưa hấu của huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Tổng (Triệu đồng)	Trong đó (Triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Chi phí lao động, thuê khoán chuyên môn (Khoản 1)	753,27	753,27	581,87	0
2.	Chi phí nguyên vật liệu, năng lượng (Khoản 2)	140,00	0	0	140
3.	Chi tiết khoản máy móc, thiết bị (Khoản 3)	240,00	0	0	240
4.	Chi quản lý dự án và chi khác (Khoản 4)	67,28	67,28	67,28	0
	Tổng	1.200,55	820,55	649,15	380

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 722/KLTD-SKHCVN ngày 31/5/2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục I.6

Dự toán chi tiết đề tài: “Nghiên cứu ứng dụng phương pháp tiêm hủy đám rối dương bằng côn tủy đối dưới hướng dẫn của C-Arm để điều trị đau cho người bệnh ung thư vùng bụng giai đoạn cuối trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021 - 2022”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Tổng (Triệu đồng)	Trong đó (Triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)	1.297,67	770,486	711,91	527,184
2.	Khoản 2: Nguyên, vật liệu, năng lượng	0	0	0	0
3.	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	0	0	0	0
4.	Khoản 4: Xây dựng, sửa chữa nhỏ	0	0	0	0
5.	Khoản 5: Chi khác	1.57,26	157,26	157,26	0
	Tổng	1.454,93	927,746	869,17	527,184

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 714/KLTD-SKHCCN ngày 31/5/2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục I.7

Dự toán chi tiết đề tài: “Giải pháp phát triển chuỗi giá trị du lịch ở các huyện đồng bằng tỉnh Thanh Hóa trong bối cảnh đẩy mạnh liên kết vùng và hình thành các sản phẩm du lịch”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Tổng (Triệu đồng)	Trong đó (Triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)	740,98	740,98	715,98	0
2.	Khoản 2: Nguyên, vật liệu, năng lượng	0	0	0	0
3.	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	0	0	0	0
4.	Khoản 4: Xây dựng, sửa chữa nhỏ	0	0	0	0
5.	Khoản 5: Chi khác	162,25	162,25	113,84	0
	Tổng	903,23	903,23	829,82	0

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 710/KLTD-SKHCCN ngày 28/5/2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục I.8

Dự toán chi tiết đề tài: “Giải pháp phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng xã, phường, thị trấn kiểu mẫu ở tỉnh Thanh Hóa”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày ` tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Tổng (Triệu đồng)	Trong đó (Triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)	776,87	776,87	0	0
2.	Khoản 2: Nguyên, vật liệu, năng lượng	0	0	0	0
3.	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	0	0	0	0
4.	Khoản 4: Xây dựng, sửa chữa nhỏ	0	0	0	0
5.	Khoản 5: Chi khác	210,66	210,66	0	0
	Tổng	987,53	987,53	0	0

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 717/KLTD-SKHCCN ngày 31/5/2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục II**CHI TIẾT CẤP KINH PHÍ CÁC NHIỆM VỤ KH&CN MỚI CẤP TỈNH ĐỢT III, NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		
				Tổng số	SNKH	SNKH cấp đợt này
1.	Dự án: Xây dựng mô hình trồng, chế biến, tiêu thụ cây dược liệu: Sacha Inchi (<i>Plukenetia Volubilis</i> L.), kim ngân (<i>Lonicera japonica</i> Thunb) theo hướng GACP trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Công ty Cổ phần Thương mại Phát triển Châu Anh	24 tháng	5.557,05	1.066,81	320
2.	Đề tài: Nghiên cứu sản xuất và sử dụng viên thức ăn phối chế từ cơ công nghiệp bổ sung vitamin và khoáng vi lượng phục vụ nuôi thâm canh cá Trắm cỏ (<i>Ctenopharyngodon idella</i>) tại Thanh Hóa.	Hợp tác xã Nông nghiệp khoa học công nghệ Việt Nam	24 tháng	5.459,09	1.243,23	373
3.	Dự án: Xây dựng mô hình sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm từ nấm Đông trùng hạ thảo (<i>Cordyceps militaris</i>) theo chuỗi giá trị tại Thanh Hóa.	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	24 tháng	5.578,34	1.207,17	362
4.	Dự án: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Cải Làng Lê” cho các sản phẩm rau cải của huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.	UBND huyện Yên Định	24 tháng	1.946,197	1.015,567	305
5.	Dự án: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Dưa Hấu Mai An Tiêm” cho sản phẩm dưa hấu huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.	UBND huyện Nga Sơn	24 tháng	1.200,55	820,55	246
6.	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng phương pháp tiêm hủy đám rối dương bằng cồn tuyệt đối dưới hướng dẫn của C-Arm để điều trị đau cho người bệnh ung thư vùng bụng giai đoạn cuối trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021 - 2022	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	24 tháng	1.454,93	927,746	279

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		
				Tổng số	SNKH	SNKH cấp đợt này
7.	Đề tài: Giải pháp phát triển chuỗi giá trị du lịch ở các huyện đồng bằng tỉnh Thanh Hóa trong bối cảnh đẩy mạnh liên kết vùng và hình thành các sản phẩm du lịch	Hiệp hội Du lịch tỉnh Thanh Hóa	18 tháng	903,23	903,23	271
8.	Đề tài: Giải pháp phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng xã, phường, thị trấn kiểu mẫu ở tỉnh Thanh Hóa.	Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa	18 tháng	987,53	987,53	296
Tổng cộng				23.086,917	8.171,833	2.452